|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS VÕ TRƯỜNG TOẢN**  Lớp: ……………….  Họ tên HS: …………………………………………………… | | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1**  **NĂM HỌC 2022-2023**  Môn: **HÓA HỌC LỚP 9**  Ngày kiểm tra: …/…./2022  Thời gian làm bài: 45 phút | |
| **ĐIỂM** | **LỜI PHÊ CỦA THẦY, CÔ** | |
|  |  | |

**I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm): Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất.**

**Câu 1.** Dựa vào tính chất hóa học, chia oxit thành mấy loại?

**A.** 2. **B.** 3.

**C.** 4. **D.** 5.

**Câu 2.** Canxi oxit thuộc loại oxit nào?

**A.** Oxit axit. **B.** Oxit trung tính.

**C.** Oxit bazơ. **D.** Oxit lưỡng tính.

**Câu 3.** Muốn điều chế khí SO2, ta dùng axit HCl tác dụng với muối nào?

**A.** Muối sunfat. **B.** Muối sunfit.

**C.** Muối cacbonat. **D.** Muối nitrat.

**Câu 4.** Dãy chất nào sau đây tác dụng với dung dịch NaOH?

**A.** Fe2O3, SO3, Na2O. **B.** N2O5, CO2, SO3.

**C.** CaO, P2O5, N2O5. **D.** CuO, BaO, K2O.

**Câu 5.** Nhỏ axit sunfuric loãng lên giấy quì tím, giấy quì tím sẽ chuyển sang màu

**A.** đỏ. **B.** đen.

**C.** xanh. **D.** tím.

**Câu 6.** Cặp chất nào sau đây tác dụng với nhau tạo thành muối và khí hiđro?

**A.** Fe và HCl. **B.** FeO và HCl.

**C.** Fe(OH)2 và HCl. **D.** FeCO3 và HCl.

**Câu 7.** Dung dịch HCl tác dụng được kim loại nào trong các kim loại sau?

**A.** Cu. **B.** Ag.

**C.** Al. **D.** Au.

**Câu 8.** Phản ứng giữa axit và bazơ thuộc loại phản ứng

**A.** phân huỷ. **B.** hoá hợp.

**C.** trung hoà. **D.** thế.

**Câu 9.** Dãy các chất nào đều là kiềm?

**A.** Ba(OH)2, Cu(OH)2, KOH. **B.** KOH, Ca(OH)2, Ba(OH)2.

**C.** NaOH, Al(OH)3, KOH. **D.** NaOH, Ba(OH)2, Mg(OH)2.

**Câu 10.** Để phân biệt hai chất rắn NaOH và Mg(OH)2, người ta dùng

**A.** dd HCl. **B.** nước.

**C.** dd BaCl2. **D.** dd H2SO4.

**Câu 11.** Có thể phân biệt 2 dung dịch NaOH và Ca(OH)2 bằng cách dùng

**A.** khí CO2. **B.** khí CO.

**C.** quỳ tím. **D.** dd phenolphtalein.

**Câu 12.** Cho 0,5 mol khí SO2 tác dụng với 0,3 mol NaOH, sau phản ứng thu được muối

**A.** NaHSO3. **B.** Na2SO3.

**C.** Na2SO4. **D.** NaHSO3 và Na2SO3.

**II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)**

**Câu 13 (2,0 điểm):** Bằng phương pháp hóa học, hãy nhận biết 4 dung dịch: HCl, NaOH, H2SO4, Na2SO4. Viết PTHH (nếu có).

**Câu 14 (2,0 điểm):** Trộn 300 ml dung dịch có chứa 11,7 g NaCl với 200 ml dung dịch có chứa 17 g AgNO3.

**a.** Tính khối lượng chất rắn sinh ra.

**b.** Tính nồng độ mol của chất trong dung dịch sau phản ứng. Cho rằng thể tích dung dịch thay đổi không đáng kể.

**Câu 15 (2,0 điểm):** Viết PTHH biểu diễn những chuyển đổi hóa học sau

**FeS2  SO2 CaSO3 SO2 H2SO3**

**Câu 16 (1,0 điểm):** Bằng kiến thức đã học, em hãy nêu cách điều chế một bazơ tan và một bazơ không tan. Viết PTHH.

**(Biết N=14; O=16; Na=23; S=32; Cl=35,5; Ag=108)**

**------------------------------------------------**

**BÀI LÀM**

**I. TRẮC NGHIỆM (3.0 điểm): Em hãy điền phương án trả lời đúng nhất vào bảng dưới đây**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** |
| Đáp án |  |  |  |  |  |  |
| **Câu** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| Đáp án |  |  |  |  |  |  |

**II. TỰ LUẬN (7.0 điểm)**